

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2018/HS-ST

Ngày 14 – 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Dương Thái D, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số 67, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; Chồng: chưa có; con: có một con sinh năm 2014; tiền án: Ngày 25/5/2017 Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến ngày 28/6/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người bị hại:

+ Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT: thôn Đ, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: Số 5, Ngõ 119, đường N, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

+ Chị Lê Thị T, sinh năm 1989; Trú tại: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Dương Thái S, sinh năm 1992; trú tại: Nơi cư trú: Số 67, B, phường H, thành phố H, tỉnh H. Có mặt.

- Người làm chứng: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT: thôn Ú, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

Chỗ ở: Số nhà 66, Ngõ 119, đường N, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 ngày 18/6/2018 Dương Thái D điều khiển xe mô tô BKS 89B1 – 591.31 đi từ nhà đến thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam để tìm việc làm. D điều khiển xe vào cửa hàng bán tạp hóa ở số 145, đường B, thuộc tổ 6, phường Ln, thành phố P mua nước uống, thấy chiếc xe mô tô Hon da Lead màu vàng BKS 90B1- 280.28 dựng trên vỉa hướng vào trong cửa hàng, thấy yên xe kênh, D quan sát không có ai trông coi liền mở yên xe thấy trong cốp xe có chiếc túi màu xanh liền lấy chiếc túi để vào bệ để chân xe mô tô của mình rồi đóng yên xe lại và điều khiển xe đi về Hưng Yên. Trên đường đi D dừng xe mở chiếc túi vừa chiếm đoạt được thấy bên trong có số tiền 11.000.000đ và 01 chiếc kính cận bằng nhựa, gọng kính màu đen, kính mắt màu trắng. D lấy số tiền cất vào người, chiếc túi và kính D vứt ở vệ đường. Số tiền chiếm đoạt được D đã tiêu sài cá nhân còn lại 300.000đ.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xác định: Khoảng 17 giờ ngày 14/6/2018 Dương Thái D điều khiển xe mô tô BKS 89B1-591.31 đi từ nhà đến cửa hàng bán giày dép N ở số 66, Ngõ 119, đường N thuộc tổ 8, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam để mua đồ. D dựng chiếc xe của mình cạnh chiếc xe mô tô Honda Lead màu vàng BKS 90B1-702.08 rồi vào trong cửa hàng , khi ra thấy yên xe BKS 90B1-702.08 không đóng hãm xuống, D quan sát không có ai trông coi nên đã lén lút lật yên xe lấy chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu hồng gắn ốp lưng nhựa màu trắng và chiếc ví nữ màu xanh trong cốp và đóng yên xe lại rồi điều khiển xe đi đến gần cửa nhà số 158, đường L, thành phố P dừng xe mở chiếc ví vừa chiếm đoạt được thấy bên trong có số tiền 1.000.000đ và giấy tờ cá nhân của chị T, số tiền D cất vào người, chiếc điện thoại có mã khóa, D cho điện thoại, giấy tờ vào trong ví và vứt xuống lề đường, D điều khiển xe về nhà. Số tiền D chiếm đoạt được đã tiêu sài cá nhân hết.

Vật chứng, đồ vật tài sản có liên quan đã thu giữ gồm: số tiền 300.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, 01 chiếc xe mô tô tay ga Vision BKS 89B1 – 591.31; 01 chiếc USB nhãn hiệu KLEVV C20 được niêm phong trong phong bì ký hiệu U1; 01 chiếc USB nhãn hiệu KLEVV NEO C20 được niêm phong trong phong bì ký hiệu U2; 01 chiếc USB nhãn hiệu KLEVV NEO C20 được niêm phong trong phong bì ký hiệu U3.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Dương Thái D thu giữ: 01 chiếc ví màu xanh có khuy bấm bên trong có một ngăn khóa kéo và 01 chiếc kính nhựa, loại kính nữ, mắt kính cận màu trắng, đựng trong hộp nhựa màu đen.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định số 64 trưng cầu định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thành phố P đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu hồng; chiếc kính cận bằng nhựa, gọng kính màu đen, kính mắt màu trắng và 01 chiếc ví nữ màu xanh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52 ngày 26/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P kết luận: Chiếc kính cận bằng nhựa, gọng kính màu đen, kính mắt đã qua sử dụng trị giá 200.000đ; chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu hồng đã qua sử dụng trị giá 4.000.000đ, 01 chiếc ví nữ màu xanh đã qua sử dụng trị giá 50.000đ.

- Bản cáo trạng số 119/CT-VKS - PL ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Dương Thái D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

-Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội không tranh luận, không có lời bào chữa chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin lỗi các bị hại và cam kết sau khi thi hành án sẽ lao động để trả tiền cho các bị hại.

- Người bị hại: Chị Trần Thị Thu H và chị Lê Thị T có quan điểm yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại. Cụ thể bồi thường cho bị Trần Thị Thu H 11.000.000đ, chị Lê Thị T 5.000.000đ. Đối với các giấy tờ bị cáo làm mất và giá trị chiếc kính, giá trị chiếc ví của chị Trần Thị Thu H và chị Lê Thị T các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường mà các bị hại tự khắc phục.

- Anh Dương Thái S có quan điểm: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vison BKS 89B1-591.31 của anh cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nay anh có nguyện vọng xin lại chiếc xe trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành Tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng như người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc xét xử vắng mặt của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 18/6/2018 tại số nhà 145, đường B, thuộc tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu Dương Thái D đã lén lút chiếm đoạt chiếc túi màu xanh bên trong có số tiền 11.000.000đ và chiếc kính cận trị giá 200.000đ của chị Trần Thị Thu H.

Trước đó khoảng 17 giờ ngày 14/6/2018 tại số 5, ngõ 119, đường N thuộc tổ 7, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam Dương Thái D có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 1.000.000đ, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s trị giá 4.000.000đ và 01 chiếc ví nữ trị giá 50.000đ của chị Lê Thị T.

Tổng giá trị tài sản Dương Thái D chiếm đoạt hai lần trong các ngày 14 và 18/6/2018 là 16.250.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo Dương Thái D là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người lười lao động muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Bị cáo có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội hai lần do lỗi cố ý, điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Bị cáo là người địa phương khác đến thành phố P thực hiện hành vi phạm tội làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố P, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân về việc quản lý tài sản, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để áp dụng cho phù hợp.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu có một tiền án chưa được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình. Bị cáo là người mẹ đơn thân đang nuôi con nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mất, mẹ bị cáo thường xuyên đau ốm nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại. Tại phiên tòa bị hại chị Trần Thị Thu H chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000đ, chị Lê Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 5.000.000đ. Chị H và chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về giá trị chiếc ví là 50.000đ và chiếc kính 200.000đ, không yêu cầu bị cáo phải chi phí khắc phục giấy tờ đã mất nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của các bị hại. Căn cứ vào yêu cầu của các bị hại đối chiếu với các quy định tại các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị Thu H số tiền 11.000.000đ, chị Lê Thị T là 5.000.000đ.

[6] Xử lý vật chứng: số tiền 300.000đ đã thu giữ do bị cáo trộm cắp mà có cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô tay ga Vision BKS89B1-591.31 là tài sản hợp pháp của anh Dương Thái S, anh S cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại chiếc xe trên cho anh Dương Thái S.

Đối với chiếc chiếc ví màu xanh có khuy bấm, bên trong có một ngăn khóa kéo và chiếc kính nhựa, loại kính nữ, mắt kính cận màu trắng, đựng trong hộp nhựa màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc USB nhãn hiệu KLEVV C20 được niêm phong trong phong bì ký hiệu U1; 01 chiếc USB nhãn hiệu KLEVV NEO C20 được niêm phong trong phong bì ký hiệu U2; 01 chiếc USB nhãn hiệu KLEVV NEO C20 được niêm phong trong phong bì ký hiệu U3 là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tài liệu trên đang lưu giữ trong hồ sơ nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

Ngoài hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố P, tỉnh Hà Nam Dương Thái D còn hai lần thực hiện hành vi phạm tội khác tại địa bàn thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Hiện Dương Thái D đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo đúng quy định của pháp luật và giải quyết bằng một vụ án khác là phù hợp pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật. Về án phí, bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 47, 48 và Điều 50 Bộ luật Hình sự; Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Dương Thái D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Dương Thái D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2018.

2/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ;
- Trả lại bị cáo Dương Thái D 01 chiếc ví giả da màu xanh, loại ví nữ, kích thước khoảng (18 x 10)cm có khuy bấm, bên trong có một ngăn có khóa kéo; 01 chiếc kính bằng nhựa, loại kính nữ, mặt kính cận màu trắng, gọng kính màu đen có ghi chữ và số: TR9020349 021 – 138C1” đựng trong hộp nhựa màu đen, nắp hộp có tấm lót bằng chất liệu tổng hợp màu trắng và một mảnh khăn lau bằng vải màu xanh nhạt.

- Trả lại anh Dương Thái S 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda Vision màu sơn trắng – nâu, số máy JF66E0356577, số khung RLHJF 581 XGY 364600, biển số 89.B1 – 591.31.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Thái D phải bồi thường cho chị Trần Thị Thu H số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) và chị Lê Thị T số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam lập ngày 15/8/2018 và Ủy nhiệm chi số 54 ngày 17/8/2018).

4/ Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Thái D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNN tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 83/2018/HSST-QĐTG

Phủ lý, ngày 14 tháng 9 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Chi và bà Đoàn Thị Huệ.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tạm giam bị cáo: **Dương Thái D**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số 67, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Con ông Dương Văn Bình (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mai.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt: 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” .

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Thời hạn tạm giam là: 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

2/ Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKS nhân dân TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Thị Mai Oanh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phủ Lý, ngày 14 tháng 9 năm 2018

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số/2018/HSST ngày 14/9/2018.

Đối với bị cáo: **Dương Thái D**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số 67, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Con ông Dương Văn Bình (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mai.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ, TỈNH HÀ NAM

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Thái D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47, 48 và Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Thái D..... tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 800.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
Thẩm phán**

Nguyễn Thị Mai Oanh